

# Làng Việt cổ Đường Lâm

## TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

PHÙNG VĂN THIỆP\*

Thị xã Sơn Tây nằm trong vùng đất cổ-xứ Đoài, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội của khu vực phía Tây Bắc thủ đô Hà Nội và phía Bắc tỉnh Hà Tây. Thế núi hình sông đã tạo cho thị xã như một chiếc cầu nối giữa Sơn Tây với thủ đô Hà Nội và các vùng lân cận khác. Nằm trong vùng đất "địa linh nhân kiệt", thị xã là nơi có đậm đặc các di tích lịch sử - văn hoá, trong đó làng Việt cổ ở Đường Lâm là một làng cổ điển hình của nước ta còn được bảo tồn khá nguyên vẹn đến ngày nay.

Đường Lâm nay là tên 01 xã trong số 6 phường và 9 xã của thị xã Sơn Tây. Xã Đường Lâm hiện gồm có 09 thôn: Mông Phụ, Cam Thịnh, Đông Sàng, Đoài Giáp, Cam Lâm, Phụ Khang, Hà Tân, Hưng Thịnh và Văn Miếu. Trước kia, cả vùng này gọi là Kẻ Mía, gắn liền với địa danh: Chợ Mía, phố Mía, chùa Mía, Bà Chúa Mía... Tên Đường Lâm lần đầu tiên được ghi vào chính sử với cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng những năm cuối thế kỷ VIII. Theo các văn bia có trong xã Đường Lâm, thì năm 1473, có tên xã Cam Giá (*Phụng tự bi ký ở đình Đoài Giáp*); năm 1634, có tổng Cam Giá Hạ (*Sùng Nghiêm tự bi ký ở chùa Mía - thôn Đông Sàng*); năm 1750, có tổng Cam Giá Thịnh (*Tu tạo*

*Sùng Nghiêm tiền đường bi ký ở chùa Mía*). Đầu thế kỷ XIX, tổng Cam Giá Thịnh gồm 08 xã, thôn, phó, giáp và tổng. Cam Giá Thượng gồm 5 xã, thôn (*Các tổng, trấn, xã danh bị lẫm*). Cuối thế kỷ XIX, tổng Cam Giá Thịnh gồm 07 xã, giáp là: Cam Giá Thịnh, Đông Sàng, Phú Nhi, Mông Phụ, Đoài Giáp Thượng, Cam Lâm, Yên Mỹ và tổng Cam Giá Thượng gồm 05 xã là: Cam Cao, Cam Đà, Cam Yên, Bài Nha, Quỳnh Lâm (*Đông Khánh địa dư chí lược*). Diên cách cấp tổng và xã, thôn vùng Kẻ Mía đã qua nhiều thay đổi, song trong tâm thức dân gian xứ Đoài, từ lâu Đường Lâm vẫn nổi tiếng với cái tên địa danh: "Kẻ Mía", "Một ấp hai vua" (Bố Cái Đại vương - Phùng Hưng và Tiên Ngô vương - Ngô Quyền).

Đường Lâm ngày nay và làng Mía ngày xưa là một trong những Việt cổ điển hình, là sự kết tinh và phát triển rực rỡ hàng ngàn năm của nền văn minh sông Hồng. Xét về mặt cảnh quan thiên nhiên, đặc điểm môi trường sinh thái thì Đường Lâm nằm trong vùng chân núi Ba vì - Tản Viên và gần các sông: Nhị Hà (sông Hồng), sông Đà, sông Tích, sông Đáy. Núi Tản hùng vĩ là tổ sơn của đất Việt và với đền

\* CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY

Thượng, đền Trung, đền Hạ (còn gọi là cung Thượng, cung Trung, cung Hạ); đền Và “Đông Cung điện” thờ Tản Viên Sơn Thánh là đệ nhất “Tứ bất tử”, được coi như thần điện của người Việt. Ấp cổ Đường Lâm - một miền đồi đá ong ba bên bốn bề non xanh nước biếc vờn quanh, cảnh sắc bầy ra như bức tranh thủy mặc giữa mênh mang đất trời, với những địa danh: Bại Sà Mâu, gò Trống, gò Chiêng, đồi Gầm, đồi Gậy, gò Đông, gò Yên Ngựa, gò Voi, gò Long, gò Kho, gò Văn Miếu, rộc Kiêng, mũi Giáo, rặng Ruối buộc voi, giếng Chuông Sa, vũng Hùm, thiên hình vạn trạng, tạo nên một vùng cổ tích.

Đường Lâm cũng là vùng đất đa dạng về cảnh quan và sinh học, về môi trường và sinh thái, với Gà Mía, mía Đường Lâm (“Kẻ Mía kéo mật hộn đường”), gạo Rí, lúa Sọc, lúa Sòi (“Cơm phố Mía”, “chè Đông Viên”; “dưa hấu, dưa gang là làng Mông Phụ”)... là những đặc sản của vùng Kẻ Mía. Về mặt lịch sử, khu Đường Lâm có con người cư trú từ rất sớm, được phản ánh qua di tích văn hoá Sơn Vi (Mông Phụ), văn hoá Phùng Nguyên (gò Mả Đống)....

Ngay từ thời kỳ dựng nước và giữ nước đầu tiên, rồi qua diễn trình lịch sử dựng nước và giữ nước dài lâu của quốc gia dân tộc, Đường Lâm đã cống hiến cho đất nước những người con ưu tú, làm rạng danh sử sách Tổ quốc. Ngay từ những năm đầu Công nguyên, bà Man Thiện - người xã Cam Thượng (thuộc Kẻ Mía - Đường Lâm xưa), đã nuôi dạy nên hai người con - hai phụ nữ Việt Nam anh hùng đầu tiên - Hai Bà Trưng, với chiến công “đền nợ nước, trả thù nhà” lừng lẫy. Điều kỳ diệu hơn cả là, chỉ trong hai thế kỷ từ nửa sau thế kỷ VIII đến nửa thế kỷ X, “Đường Lâm cổ ấp” đã sinh hai vị anh hùng cứu nước: Bố Cái Đại vương - Phùng Hưng và Ngô Quyền; Ngô Quyền với chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938, đã khẳng định nền tự chủ của dân tộc ta, xứng đáng là vị: “Tổ trung hưng thứ nhất” như nhà yêu nước lớn của thế kỷ XX Phan Bội Châu đánh giá. Đường Lâm còn là đất có nhiều người đỗ đạt và có công với nước với dân. Theo *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, từ năm 1075 đến năm 1919 ở xã Đường Lâm từng có 04 người đỗ tiến sĩ là: Hoàng Bồi (1437 - ?), người làng Cam Thịnh, đỗ hoàng giáp vào năm 1463, dưới triều vua Lê Thánh Tông (tương truyền, ông chính là người lập ra làng Đoài

Giáp); Kiều Phúc (1452 - ?), người làng Đông Sàng, đỗ tiến sĩ năm 1493; Giang Văn Minh (1573 - 1638), người làng Mông Phụ, đỗ thám hoa năm 1628; Kiều Dục (1854 - 1912) người làng Đông Sàng, đỗ phó bảng 1880. Người dân Đường Lâm có thể tự hào về nhà khoa bảng của mình và xem họ là những bậc tiên hiền. Cùng đó, bia *Bản xã tiên hiền liệt vị* (dựng năm 1917) còn ghi tên những người gốc Đường Lâm đã làm quan từ đầu thế kỷ XIX: Ân sát Nguyễn Trọng Nguyên, Ân sát Giang Văn Hiến, Giám sát ngự sử Phan Văn Chấn, Hàn lâm viện thị giảng học sĩ Phan Dương, Tri phủ Đỗ Doãn Chính, Đốc học Trần Khắc Lương, Tri phủ Phan Văn Nghị, Thí bộ tỵ khanh Kiều Cự, Kinh lược vệ tham tán Hải Phòng sứ Phan Kế Tiến, Tuần phủ Kiều Thịnh.

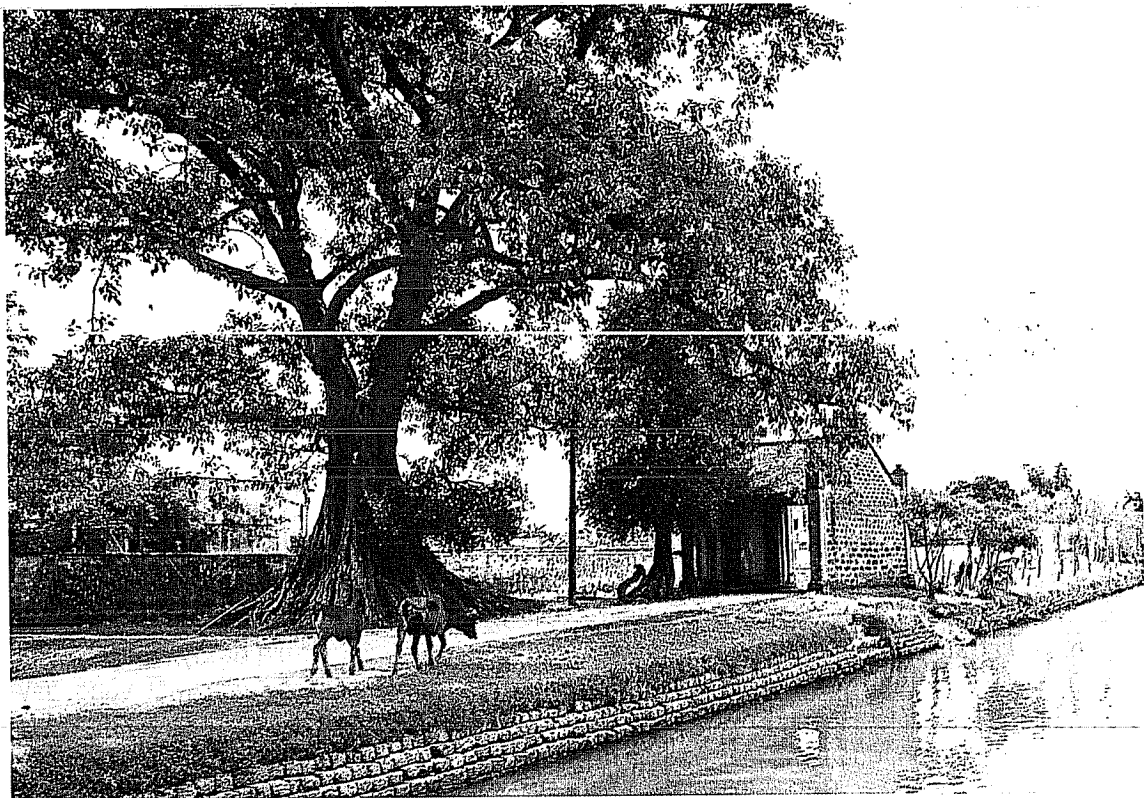
Cũng có thể nói, hiếm vùng đất nào mà dấu tích văn hoá vật thể lại còn nhiều và nổi tiếng như Đường Lâm - một xã mà có đến 16 di tích, bao gồm đình, đền, chùa, miếu, nhà thờ họ, lăng mộ, quán..., trong đó có 07 di tích đã được xếp hạng di tích quốc gia và 01 di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh. Đặc biệt, Đường Lâm còn có 800 ngôi nhà cổ được xây cất bằng chất liệu đá ong, rất đặc trưng ở xứ Đoài, tập trung chủ yếu ở các thôn: Mông Phụ, Cam Thịnh, Đông Sàng, Đoài Giáp. Nét đặc sắc của làng cổ Đường Lâm là những ngôi nhà gỗ xây bằng đá ong, nằm trong những khuôn viên cũng bằng đá ong và những con đường lát gạch nghiêng giữa những bức tường đá ong cổ kính. Người dân xứ Đoài còn lưu truyền về một Văn miếu rất lớn bên bờ sông Tích. Đó là Văn miếu Sơn Tây, tại thôn Mông Phụ. Công trình di tích này đã bị phá huỷ, nhưng một số di vật cổ vẫn được bảo tồn tại đình làng Mông Phụ (như chiếc khánh đồng và khánh đá). Cùng với những di sản văn hoá vật thể ấy, người dân Đường Lâm từ hàng ngàn năm nay đã sáng tạo và bảo lưu được một khối lượng di sản văn hoá phi vật thể rất phong phú: Những tư liệu văn tự cổ không chỉ ở các di tích lịch sử mà còn ở trong mỗi gia đình người dân Đường Lâm (thần phả, ngọc phả, sắc phong, câu đối, đại tự, bia đá...); những lễ hội đình, đền, chùa đặc sắc của một vùng đầy huyền tích, và các sinh hoạt văn hoá, phong tục dân gian, các nghi lễ như: Hội cá (gỏi cá), chọi gà, tế gà (gà Mía), hội vật chùa Ôn, trò chơi bắt vịt, đánh đu, bơi chải, hát nhà trò, ca trù, rước

thánh, cờ người v.v.

Thật hiếm có một làng Việt cổ nào đặc sắc về di tích lịch sử - văn hoá cảnh quan thiên nhiên kỳ thú đến thế. Nhưng hiện tại, hàng ngày, hàng giờ, cả một quần thể di sản cổ ở Đường Lâm đang có nguy cơ bị biến dạng bởi các ngôi nhà tầng, nhà hộp. Hình như người dân địa phương đã quên đi lời nguyên thủy nào: "Không ai được xây nhà cao hơn mái đình", nên đã có một số nhà cao tầng mọc lên ngay sát các khu di tích linh thiêng như đình Mông Phụ, đình Cam Thịnh...; cổng nhà bằng chất liệu đá ong nay đã được thay thế bằng xi măng cốt thép. Một số ngôi giếng cổ trong xã đã bị lấp đi hoặc bị ô nhiễm môi trường cần phải có biện pháp khôi phục, bảo vệ. Trong một số nhà dân, nền nhà bằng gạch Bát Tràng nay đã được thay thế bằng gạch men Trung Quốc, gạch liên doanh. Một số di tích lịch sử văn hoá đang xuống cấp nặng nhưng chưa được quan tâm tôn tạo như: Nhà thờ họ Phan, họ Giang, đình Đoài Giáp; ngay cả đình Đông Sàng, tuy đã được phục dựng, nhưng cũng không còn giữ được dáng vẻ, đường nét xưa kia... Thực trạng này dường như cũng là quy luật tất yếu vì xã

Đường Lâm với đặc điểm là làng quê không chỉ đậm đầy các di sản văn hoá, mà Đường Lâm hiện còn là một "cơ thể sống", người dân (với mật độ khá cao) vẫn đang cư trú, sinh sống và xây dựng, phát triển đi lên theo dòng chảy lịch sử. Do vậy, việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá ở đây vừa phải bảo vệ và tôn vinh được các giá trị văn hoá, vừa không được làm ngắt "dòng-chảy lịch sử" đó. Đây là mâu thuẫn không dễ gì nhận thức và giải quyết trên thực tế. Có rất nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sự tồn tại của ngôi làng cổ Đường Lâm như: Sự phát triển dân cư, tốc độ đô thị hoá, sự phát triển kinh tế thị trường và nhiều tác động xã hội khác. Và hơn cả, là sự thiếu hiểu biết của người dân khi nhận thức về di sản văn hoá lâu đời của cha ông để lại và công tác tuyên truyền về việc bảo tồn làng cổ Đường Lâm của chính quyền địa phương còn hạn chế.

Trước những tác động của thời tiết, mưa bão, nóng ẩm và sự tác động của con người thì việc bảo tồn làng cổ đá ong Đường Lâm như một bảo tàng sống của nền văn minh thôn dã Việt Nam đang là vấn đề bức bách của chính quyền và nhân dân địa phương. Ủy ban nhân



Đường vào làng Mông Phụ, xã Đường Lâm - Ảnh: Thái Ngọc Linh

dân thị xã Sơn Tây, tại Tờ trình số 120/TT-UB ngày 9/4/1999, đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành ở Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây xem xét việc lập dự án đầu tư, bảo tồn, tu bổ, khai thác di sản văn hoá làng Việt cổ Đường Lâm. Từ nhiều năm qua, thông qua chương trình mục tiêu quốc gia chống xuống cấp và tôn tạo di tích, Nhà nước và nhân dân địa phương đã đầu tư tu bổ một số di tích trong khu vực này như: Chùa Mía, đình Phùng Hưng, đền - lăng Ngô Quyền. Tuy nhiên, việc đầu tư lẻ cho các di tích chưa đáp ứng được yêu cầu bảo tồn và phát huy tổng thể các di sản văn hoá của một khu làng cổ vừa có bề dày lịch sử, vừa chứa đựng nhiều di sản văn hoá như ở Đường Lâm. Vì vậy cần có một dự án quy hoạch tổng thể để bảo tồn và phát huy giá trị di sản một cách tốt hơn, bài bản hơn. Đây cũng là vấn đề được chính quyền thị xã đặc biệt quan tâm. Để làm được việc này, không phải chỉ một sớm một chiều, mà đòi hỏi phải có sự quyết tâm cao, sự quan tâm đồng bộ của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, và hơn cả là ý thức của mỗi người dân Đường Lâm. Hiện nay, chính quyền thị xã đang có những biện pháp cụ thể nhằm bảo tồn và ngăn chặn tốc độ đô thị hoá ngày càng đáng lo ngại của làng cổ Đường Lâm, cụ thể là:

- Triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, giá trị văn hoá của Đường Lâm, giúp mọi người thấy được giá trị đặc biệt, tiềm năng du lịch, văn hoá của ngôi làng mình, qua đó nâng cao lòng tự hào và ý thức trách nhiệm của người dân đối với di sản văn hoá này.

- Soạn thảo quy chế quản lý, bảo tồn làng Việt cổ, tổ chức học tập, quán triệt quy chế đến từng gia đình trong toàn xã để nhân dân thực hiện. Đặc biệt nêu cao vai trò của cán bộ, đảng viên trong việc gương mẫu chấp hành quy chế. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tốt những công trình hiện có, không xây dựng những công trình đồ sộ, nhà cao tầng hoặc bê tông hoá, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp. Đối với những hộ ở làng cổ nằm trong phạm vi bảo vệ có nhu cầu về nhà ở, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Đường Lâm quy hoạch quỹ đất ngoài phạm vi làng cổ để thực hiện phương án cắm đất cho dân.

- Đề nghị các bộ, ngành Trung ương và Ủy

ban nhân dân tỉnh Hà Tây đầu tư kinh phí tu bổ các di tích một cách đồng bộ; trước mắt, cần có thiết kế kiến trúc đặc thù của làng cổ, hướng dẫn nhân dân tu sửa và xây dựng theo quy hoạch, thiết kế kiến trúc đó, đồng thời hỗ trợ những gia đình có nhà cổ khi họ có nhu cầu tu bổ, sửa chữa lớn theo quy định.

- Cần tiến hành dự án quy hoạch tổng thể làng Việt cổ Đường Lâm trong mối quan hệ khăng khít với các dự án của vùng và thị xã. Xác định phạm vi, đối tượng, mục đích và nguồn đầu tư tu bổ, tôn tạo không chỉ giới hạn ở các thôn: Mông Phụ, Đồng Sài, Cam Thịnh, Đoài Giáp, Cam Lâm, mà còn liên quan với cả quần thể di tích, các hạng mục, công trình kiến trúc khác có liên quan. Đồng thời, cần chú trọng xác định thứ tự ưu tiên trong quy hoạch, xây dựng lộ trình thực hiện quy hoạch.

- Việc lập kế hoạch khảo sát điều tra về di sản văn hoá vật thể và phi vật thể cần tiến hành song song với quá trình vận động cộng đồng cư dân tham gia vào công tác bảo tồn tại địa phương.

Cuối cùng, xin được nhấn mạnh rằng, từ năm 2003, được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin, Cục Di sản văn hoá (Việt Nam) cùng Cục Tài sản văn hoá Nhật Bản đã ký kết bản *Thoả thuận về hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ và quản lý các công trình xây dựng và làng cổ truyền thống*. Đây là một việc làm có ý nghĩa rất quan trọng. Tiếp đó, ngày 28/11/2005, Bộ Văn hoá - Thông tin đã ban hành Quyết định xếp hạng di tích quốc gia làng cổ Đường Lâm. Đây không chỉ là niềm vinh dự, tự hào, một sự kiện lịch sử trọng đại của nhân dân Đường Lâm - xứ Đoài, mà còn là trách nhiệm to lớn của nhân dân Đường Lâm, nhân dân thị xã Sơn Tây nói riêng và Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hà Tây nói chung.

Hy vọng rằng, với truyền thống của đất Đường Lâm địa linh nhân kiệt, xã Đường Lâm sẽ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến xa hơn nữa để mãi mãi xứng đáng với danh hiệu vẻ vang là quê hương một ấp hai vua - một xã anh hùng. Trong hiện tại và tương lai, xã/làng cổ Đường Lâm sẽ là điểm đến lý tưởng của du khách ở trong và ngoài nước./.

D.V.T